

Bản án số: 186/2019/HSST

Ngày 29 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Phước – Cán bộ hưu trí Phường 7, quận Bình Thạnh

2/ Ông Lê Hữu Luân – Hiệu phó Trường tiểu học Lam Sơn, quận Bình
Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Luy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân
quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2019/TLST-HS ngày 13
tháng 09 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2019/QĐST-HS
ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quang A, tên gọi khác: A mập; giới tính: nam; sinh năm: 1991 tại
Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 113 N, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ
Chí Minh. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc:
Kinh, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Quang B và con bà Hồ
Thị Thu C; không có vợ con. Nhân thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm
giám từ ngày 08/10/2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Văn D, sinh năm: 1948 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 92/45/70A X, Phường B, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn D:* Bà Trần Thị Thúy E
(con ruột ông D), sinh năm 1985; địa chỉ: Số 92/45/70A X, Phường B, quận Y,
Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Thúy G, sinh năm 1973 (có mặt)
2. Bà Trần Thị Thúy E, sinh năm 1985 (có mặt)
3. Ông Trần Văn H, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng trú tại: Số 92/45/70 X, Phường B, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Phạm Thụy M I – sinh năm 1989; địa chỉ: số 49/5A X, Phường B, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

5. Ông Dương Bá K – sinh năm 1981; địa chỉ: Số 66/137 X, Phường B, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 05/01/2015, người thuê trọ của gia đình bà Nguyễn Thị L ngụ tại số 92/45/68 X, Phường D, quận Y để nước thải đổ xuống mái nhà ông Trần Văn D ngụ tại số 92/45/70 X, Phường D, quận Y nên các con ông D là Trần Thị Thúy G, Trần Thị Thúy E qua nhà bà L nhắc nhở. Vì có mâu thuẫn từ trước nên hai bên đã cãi vã to tiếng và đánh nhau bằng tay giữa G, E, Trần Ngọc Linh M (cháu của G) với con gái bà Hoa là Phạm Thụy Phương I và các cháu của I là Lê Thị Thảo Q, Lê Thị Thảo V. Được mọi người can ngăn, hai bên không đánh nhau nữa, mỗi bên đi về nhà mình, không ai bị thương tích gì, còn lại ông D và con rể là Trần Văn H (chồng của E) đứng trước cửa nhà mình thì ông D bị Lê Quang A tiến tới đánh mạnh làm ngã xuống mặt đường bất tỉnh, được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, còn Lê Quang A tẩu thoát khỏi hiện trường.

Ông Trần Văn D cùng các con Trần Thị Thúy G, Trần Thị Thúy E, Trần Văn H khai nhận đã nhìn thấy I sử dụng điện thoại di động và khoảng 10 phút sau thì Dương Bá K, Lê Quang A đến nơi rồi A sử dụng bình xịt hơi cay và cây dũa 3 khúc (thanh kim loại tròn có thể thu gọn thành một đoạn, hoặc kéo dài thành ba đoạn) có phần tay cầm màu đen, thân kim loại màu trắng sáng dài hơn 50cm đánh ông D.

Trần Văn H khai bị K ôm giữ, bị A xịt hơi cay vào mặt và đánh gây chấn thương phần mềm, phải đi bệnh viện tẩy rửa chất hơi cay bị xịt vào mắt.

Phạm Thụy Phương I khai nhận có đánh nhau bằng tay với các con của ông D và được Dương Bá K can ngăn, tách ra khi hai bên đang túm tóc nhau. Sau đó I có gọi điện thoại cho chồng là Cao Hà Quốc S biết sự việc và đi vào nhà mình, không biết A đến khi nào, A đánh ông D như thế nào. I không gọi điện thoại gọi K, A đến.

Dương Bá K khai nhận: sau khi uống bia, K đi về nhà ở gần đó thì nhìn thấy I đánh nhau với nhóm của G nên dừng xe, chạy đến can ngăn. K không tham gia đánh nhau và không chứng kiến việc A đánh ông D.

Cơ quan điều tra chưa thu giữ được vật chứng, đã rà soát nhưng chưa phát hiện có tài liệu hình ảnh ghi nhận diễn biến vụ án, ngoài các con ông D chưa xác định được ai khác trực tiếp chứng kiến sự việc. Đã tiến hành khám nghiệm hiện trường với sơ đồ và bản ảnh kèm theo xác định A đánh ông D ngay tại vị trí cửa nhà ông D, khiến ông D bị chấn thương, ngã xuống mặt đường bê tông chảy máu để lại dấu máu kích thước 40x40cm trên mặt đường tại vị trí cách cửa nhà ông D 80cm (bút lục số 65, 66, 69, 70).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 191/TgT.15 ngày 23/3/2015 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận ông Trần Văn D bị:

“Chấn thương đầu mặt gây rách da môi trên trái, vỡ sọ trán phải, vỡ bờ trên ngoài ổ mắt phải, gãy xương chính mũi, tụ máu trong não thùy trán phải, đã được điều trị khâu vết thương môi trên trái, hiện còn sẹo màu nâu phẳng kích thước 3 x 0,1cm tại môi trên trái, bầm tụ máu hốc mắt và má phải, hình ảnh gãy vỡ xương và tổn thương não thùy trán phải trên phim MSCT sọ mặt, không tổn thương trên điện não đồ. Các thương tích do vật tày tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 52%.”

Ngày 16/4/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Thạnh khởi tố vụ án hình sự để điều tra, thông báo truy tìm đối tượng Lê Quang A và đã truy tìm được A ngày 04/10/2015.

Tại cơ quan điều tra, Lê Quang A khai nhận: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/01/2015 A đi bộ đến hẻm 92 X, Phường D, quận Y để chơi game thì nhìn thấy nhiều người phụ nữ đánh nhau trong đó có Phạm Thụy Phương I. Vì quen biết với chồng của I nên A chạy đến can ngăn. Sau khi hai bên dừng đánh, A định bỏ đi nhưng ông D lớn tiếng chửi mắng, lao về phía A thách thức nên A tức giận dùng khuỷ tay phải đánh một cái trúng vào mặt ông D làm ông D té ngã xuống đất, bất tỉnh. Việc A có mặt lúc hai bên đánh nhau là do tình cờ, không phải do I hay ai gọi đến. A không sử dụng hung khí đánh ông D.

Ngày 18/10/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh có Công văn số 14/CV-CQĐT đề nghị Trung tâm pháp y giải thích cơ chế hình thành vết thương và thương tật đối với bị hại Trần Văn D.

Ngày 22/10/2016, Trung tâm Pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 154/TTPY.GT-16 giải thích như sau:

“Các thương tích của đương sự Trần Văn D sinh năm 1948 như đã giám định trong bản kết luận pháp y về thương tích số 191/TgT.15 do vật tày tác động trực tiếp gây ra, không phải do bị té ngã. Cây dừa 03 khúc có thể gây ra được các thương tích này. Đánh bằng cùi chỏ chỉ có thể gây ra được thương tích môi trên trái và sưng đỉnh đầu phải, không gây được tình trạng vỡ sọ trán phải, vỡ trần ổ mắt phải và tụ máu trong não thùy trán phải.”

Như vậy, mặc dù Lê Quang A chỉ thừa nhận dùng tay đánh ông D, nhưng căn cứ vào thương tích, cơ chế hình thành vết thương như trên, lời khai của người bị hại, các nhân chứng trực tiếp đủ cơ sở xác định Lê Quang A dùng hung khí đánh ông Trần Văn D gây tổn thương cơ thể tỷ lệ 52%.

A khai thấy người quen là I đánh nhau nên đến can ngăn, do bị ông D chửi mắng, lao về phía mình thách thức nên bực tức đánh ông D gây thương tích. Việc này chỉ có lời khai của A. Những người có liên quan, ngay cả I cũng không khai báo việc A đến can ngăn mình đánh nhau. Người bị hại cho rằng A không đến để can ngăn (nếu A làm vậy thì gia đình ông phải cảm ơn A mới đúng), mà đến đánh ông D với diễn biến rất nhanh nên ông không thể có thời gian để chửi mắng hay thách thức gì A. Kết quả khám nghiệm hiện trường với dấu máu xác định ông D bị đánh ngay tại cửa nhà mình ngã nằm xuống đường, đầu cách cửa nhà 80cm, không phù hợp với lời khai của A về việc bị hại lao về phía mình thách thức nên A bực tức đánh. A và người bị hại đều thống nhất không có mâu thuẫn gì với nhau nên có căn cứ xác định A vô cớ đánh người gây thương tích, phạm tội có tính chất côn đồ.

Tuy nhiên, Lê Quang A có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu nên cần xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với A.

Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Dương Bá K nhà ở gần hiện trường, tình cờ đi qua thấy đánh nhau nên vào can ngăn. Những người có liên quan đều khai báo K không đánh ai: bà Phạm Thụy Phương I khai K đến chỉ can ngăn, tách các bên đang đánh, túm tóc nhau ra. Ông Trần Văn H khai báo K chỉ ôm mình, không đánh ai. Ông D cho biết chỉ có một mình A đánh mình và A cũng khai chỉ một mình A đánh ông D. I khai không điện thoại gọi K đến, phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại của I và K. Do đó, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với K.

Lê Quang A khai tại thời điểm xảy ra vụ án không sử dụng điện thoại, không có ai gọi, A tự đến một mình do tình cờ đi chơi game gần đó thấy I đánh nhau.

Phạm Thụy Phương I khai chỉ gọi điện thoại báo tin cho chồng là Cao Hà Quốc S biết việc mâu thuẫn với các con ông D, phù hợp với khai báo của ông D, G, E và H về việc nhìn thấy I sử dụng điện thoại di động gọi cho ai đó. Sơn khai không gọi ai đến giúp vợ đánh người khác. Cơ quan điều tra đã nhiều lần lấy lời khai các đối tượng có liên quan, nhiều lần có văn bản yêu cầu các công ty viễn thông (gần đây nhất là ngày 05/6/2019) cung cấp dữ liệu cuộc gọi đi và đến, tin nhắn đi và đến các số điện thoại di động của I, S và K trong thời gian xảy ra vụ án (từ 21 giờ đến 22 giờ ngày 05/01/2015) nhưng chưa có kết quả. Không có căn cứ xác định A có đồng phạm khác.

Các đối tượng Trần Thị Thuý G, Trần Thị Thuý E, Phạm Thụy Phương I dùng tay đánh, túm tóc nhau không gây thương tích, nhanh chóng được mọi người can ngăn nên tự giải tán và đi về nhà mình, chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 02 điện thoại di động ghi nhãn hiệu iphone màu trắng (01 của Phạm Thụy Phương I và 01 của Dương Bá K), tiến hành lập biên bản kiểm tra xác định dữ liệu trong điện thoại không liên quan đến vụ việc nên đã trả lại cho I, K theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện theo uỷ quyền của người bị hại là bà Trần Thị Thuý E yêu cầu bị cáo Lê Quang A bồi thường chi phí điều trị, mất thu nhập, tổn thất vật chất và tinh thần số tiền 324.704.321 đồng, bao gồm:

- + Tại Bệnh viện nhân dân Gia Định: 1.110.148 đồng;
- + Bệnh viện chợ Rẫy: 756.579 đồng;
- + Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng: 15.303.144 đồng;
- + Công ty cổ phần dịch vụ y tế Kỹ thuật cao Thống Nhất: 650.000 đồng;
- + Bệnh viện 115: 3.306.650 đồng;
- + Tiền chi phí taxi đi về của người bị hại: 1.800.000 đồng;
- + Toa thuốc Pradaxa 150 mg 2.022.000 đồng/1 tháng từ 13/7/2015 đến tháng 1/2017: 30.205.800 đồng; từ tháng 02/2017 đến tháng 5/2018 là 31.872.000 đồng;
- + Tiền bồi dưỡng sức khỏe 17 tháng x 3.000.000 đồng: 51.000.000 đồng;
- + Chi phí hợp lý và phần thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị hại, bao gồm: Tiền taxi đi về của người bị hại và người chăm sóc là 3.000.000

đồng; Thu nhập bị mất của 02 người chăm sóc người bị hại, bao gồm: Trần Thị Thúy G: 150.000 đồng/ngày x 22 ngày= 3.300.000 đồng; Trần Thị Thúy E 200.000 đồng/ngày x 300 ngày = 60.000.000 đồng;

+ Tiền tổn thất tinh thần cho người bị hại: 30 tháng x mức lương tối thiểu 3.980.000 đồng là 119.400.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện người bị hại đã thay đổi yêu cầu từ 30 tháng lương lên 50 tháng lương, chấp nhận căn cứ mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng. Do đó mức yêu cầu bồi thường của đại diện người bị hại sau khi thay đổi tại phiên tòa là 279.804.000 đồng.

Trong quá trình ông Trần Văn D điều trị đã được gia đình bị cáo A (mẹ của Lê Quang A là bà Hồ Thị Thu C) tự nguyện nộp bồi thường cho ông Trần Văn D số tiền 30.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AE/2011/06327 ngày 26/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Tại Bản cáo trạng số 155/CTr-VKSBT ngày 11 tháng 09 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Quang A về tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ gây tổn thương cơ thể người khác tỷ lệ 52% theo quy định tại các điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do Lê Quang A thực hiện hành vi phạm tội ngày 05/01/2015 khi Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành, phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 104 có mức hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù. Theo quy định của pháp luật hiện hành, A phải chịu trách nhiệm hình sự tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, thấp hơn so với quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, là quy định có lợi nên được áp dụng theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối với ông Trần Văn D, nhưng không thừa nhận dùng hung khí mà chỉ khai nhận dùng khủy tay phải đánh, đẩy ngã ông D xuống mặt đường gây thương tích 52%.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình, đề nghị Hội đồng xét xử

xử phạt bị cáo Lê Quang A từ 06 (sáu) năm tù đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Không phải tự nhiên mà bị cáo đánh ông D, ông D đã có lời lẽ xúc phạm thách thức kích động bị cáo, ông D đã uống rượu khi áp sát bị cáo nên bị cáo đã không kiềm chế được đã gây ra hậu quả cho ông D.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: ông D không có hành vi kích động đối với bị cáo, khi ăn cơm ông D uống vài ly rượu nên khi vào bệnh viện có nồng độ cồn như kết luận nên Viện kiểm sát bác bỏ ý kiến tranh luận của bị cáo. Bị hại bị đánh gục ngã trước cửa nhà bị hại chỉ 80 cm. Bị cáo cho rằng đánh bằng cùi chỏ không gây thương tích 52% cho ông D nhưng bản kết luận giám định thương tật (giám định bổ sung) đã nêu rõ là việc có thương tích như vậy phải do vật cứng gây ra. Bị cáo cho rằng bị cáo thuận dùng tay phải mà thương tật bị hại ở bên phải khi hai bên đứng đối diện nhau. Đây chỉ là lời khai một phía từ bị cáo, ở đây còn có lời khai của những người liên quan, những người làm chứng trong hồ sơ nên Viện kiểm sát bác bỏ ý kiến tranh luận này của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 05/01/2015 tại trước nhà số 92/45/70 X, Phường D, quận Y, Lê Quang A đã vô cớ dùng hung khí cố ý gây thương tích cho ông Trần Văn D với chấn thương đầu mặt gây rách da môi trên trái, vỡ sọ trán phải,

vỡ bờ trên ngoài ổ mắt phải, gãy xương chính mũi, tụ máu trong não thùy trán phải, gãy vỡ xương và tổn thương não thùy trán phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể 52%.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, điểm i, khoản 1, điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nghiêm K, bị cáo đã gây thương tích cho bị hại, không chỉ gây thương tích cho sức khỏe của nạn nhân mà còn để lại di chứng, ảnh hưởng đến tinh thần của nạn nhân.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm K, bởi lẽ bị cáo nhận thức rất rõ hành vi của mình là hoàn toàn trái với pháp luật và sẽ bị luật pháp cấm đoán và trừng trị nghiêm khắc; bị cáo biết là sai mà vẫn làm là coi thường, thách thức luật pháp của Nhà nước.

Hành vi này thể hiện bản chất coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa M, nên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn K pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Xét các lời khai của bị cáo:

Về việc bị cáo cho rằng bị cáo chỉ dùng cùi chỏ tay đánh vào mặt ông D làm ông D ngã xuống, đập mặt xuống đường gây nên thương tích chứ hoàn toàn bị cáo không dùng hung khí là cây dũa 3 khúc như lời khai của người bị hại và những người con của ông D; Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 191/TgT.15 ngày 23/3/2015 của Trung tâm pháp y - Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận, ông Trần Văn D bị: *“Chấn thương đầu mặt gây rách da môi trên trái, vỡ sọ trán phải, vỡ bờ trên ngoài ổ mắt phải, gãy xương chính mũi, tụ máu trong não thùy trán phải, đã được điều trị khâu vết thương trên trái, bầm tụ máu hốc mắt và má phải, hình ảnh gãy vỡ xương và tổn thương não thùy trán phải trên phim MSCT sọ mặt, không tổn thương trên điện não đồ. Các thương tích do vật tày tác động gây ra, không gây ảnh hưởng tính mạng của đương sự. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 52%”*.

Căn cứ Công văn số 154/TTPY.GT-16 giải thích như sau: Các thương tích của đương sự Trần Văn D sinh năm 1948 như đã giám định trong bản kết luận

pháp y về thương tích số 191/TgT.15 do vật tày tác động trực tiếp gây ra, không phải do bị té ngã. Cây dừa 03 khúc có thể gây ra được các thương tích này. Đánh bằng cùi chỏ chỉ có thể gây ra được thương tích môi trên trán và sung đỉnh đầu phải, không gây được tình trạng vỡ sọ trán phải, vỡ trần ổ mắt phải và tụ máu trong não thùy trán phải.

Mặt khác, tại lời khai của ông D, ông H, bà E... đều khẳng định bị cáo dùng cây 3 khúc lúc đầu đánh nhiều cái vào người ông H, sau đó đánh liên tiếp vào mặt ông D đến khi ông D ngã xuống đường thì bị cáo mới dừng tay rồi bỏ đi.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của người bị hại, người làm chứng... căn cứ vào kết luận giám định, công văn giải thích giám định, cơ chế hình thành thương tích, nguyên nhân dẫn đến thương tích thì thương tích do bị cáo gây ra cho ông D không thể thực hiện bằng cùi chỏ, không phải do té ngã mà phải do vật tày gây ra và cây dừa 3 khúc có thể gây ra được các thương tích này. Cùng với việc bị cáo khai nhận chỉ duy nhất bị cáo là người đánh ông D, ngoài ra không còn ai khác tham gia thì việc người bị hại và những người con của người bị hại có mặt tại thời điểm bị cáo đánh ông D khai nhận bị cáo dùng cây dừa 3 khúc đánh nhiều cái vào vùng mặt ông D là có căn cứ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố bị cáo gây thương tích trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm là có cơ sở, phù hợp với hậu quả, hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai tại phiên tòa của bị cáo.

Bị cáo cho rằng mình bị ông D xúc phạm nên mới phạm tội, ngoài lời khai này của bị cáo không còn chứng cứ nào khác xác định ông D đã có lời lẽ xúc phạm bị cáo; Mặt khác, lời khai của ông D và những người con của ông cho rằng ông D không có thời gian để chờ bị cáo, khi bị cáo đến nơi, ông D chỉ nói một câu thì bị bị cáo dùng cây dừa 3 khúc đánh nhiều cái. Do đó không có căn cứ cho rằng bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Xét gia đình bị cáo A tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả 30.000.000 đồng để tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã giải quyết xong nên hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, qua phân tích của Hội đồng xét xử, tại phiên tòa người bị hại đã yêu cầu bồi thường số tiền là 279.804.000 đồng, bao gồm các chi phí như đã liệt kê.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo chỉ đồng ý bồi thường các chi phí hợp lý để điều trị vết thương và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại các khoản như sau:

Các chi phí thuốc men điều trị của người bị hại tại các bệnh viện, chi phí đi lại của người bị hại, người chăm sóc người bị hại tại Bệnh viện nhân dân Gia Định số tiền 1.110.148 đồng; Bệnh viện chợ Rẫy là 756.579 đồng; Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng số tiền 15.303.144 đồng; Công ty cổ phần dịch vụ y tế Kỹ thuật cao Thống Nhất số tiền 650.000 đồng; Bệnh viện 115 số tiền 3.306.650 đồng; Tiền chi phí taxi đi về của người bị hại là 1.800.000 đồng;

Riêng tiền bồi dưỡng sức khỏe theo các giấy ra viện cũng không xác định phải nghỉ điều dưỡng vết thương bao lâu nên Hội đồng xét xử chỉ xác định tiền bồi dưỡng sức khỏe trong 03 tháng x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng;

Về tiền tổn thất tinh thần theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Do các bên không thỏa thuận được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại là 50 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định, căn cứ theo mức lương cơ sở tại thời điểm giải quyết bồi thường (xét xử) từ ngày 01/7/2019 là 1.490.000 đồng/tháng theo quy định tại điểm c mục 1.5 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của HĐTP – TANDTC về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 1, 2 Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019:

Mức lương cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 1, 2 Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019: từ ngày 01/7/2019 là 1.490.000 đồng/tháng. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường là 50 tháng x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

Ông D điều trị tại bệnh viện từ 05/01/2015 đến 20/01/2015 là 15 ngày nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu tiền thu nhập bị mất cho 02 người với số tiền là:

Bà Trần Thị Thúy G: $150.000 \text{ đồng/ngày} \times 15 \text{ ngày} = 2.250.000 \text{ đồng}$;

Bà Trần Thị Thúy E $200.000 \text{ đồng/ngày} \times 15 \text{ ngày} = 3.000.000 \text{ đồng}$;

Tại các giấy ra viện tuy không thể hiện bệnh viện chỉ định người bị hại sử dụng thuốc Pradaxa 150 mg, nhưng đại diện của người bị hại khai bác sĩ chỉ khuyên sử dụng. Căn cứ tình trạng điều trị vết thương thực tế thì người bị hại phải điều trị bằng thuốc Pradaxa để chống đông máu, dùng thường xuyên nên người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mua thuốc Pradaxa 150 mg 2.022.000 đồng/1 tháng từ 13/7/2015 đến tháng 1/2017 với số tiền là 30.205.800 đồng và từ tháng 02/2017 đến tháng 5/2018 là 31.872.000 đồng, là có cơ sở chấp nhận.

Qua phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định có cơ sở buộc bị cáo bồi thường cho ông H số tiền tổng cộng là: $74.500.000 \text{ đồng} + 2.250.000 \text{ đồng} + 3.000.000 \text{ đồng} + 30.205.800 \text{ đồng} + 31.872.000 \text{ đồng} = 141.755.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn số lẻ); nhưng được trừ đi số tiền 30.000.000 đồng do bà Hồ Thị Thu Nga là mẹ của bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường cho ông Trần Văn D theo Biên lai thu tiền số: AE/2011/06327 ngày 26/5/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bị cáo Lê Quang A còn bồi thường tiếp cho ông Trần Văn D số tiền là $141.755.000 \text{ đồng} - 30.000.000 \text{ đồng} = 111.755.000 \text{ đồng}$. Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu bồi thường dân sự còn lại nếu ông Trần Văn H có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự độc lập khác.

- Đối với ông Trần Văn H yêu cầu bồi thường chi phí khám và điều trị, tổn thất về tinh thần số tiền 50.467.797 đồng. Ông H cũng không tham dự các phiên tòa mặc dù được triệu tập. Kết quả điều tra không xác định ông H có thương tích, ông H không cung cấp các hóa đơn chứng từ thể hiện việc điều trị thương tích và cũng không có bảng chiết tính chi tiết yêu cầu bồi thường gửi đến Hội đồng xét xử nên không có căn cứ đề nghị chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu này. Do đó, Hội đồng xét xử giành quyền khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn H nếu sau này ông H có yêu cầu.

[8] Đối với Dương Bá K, Phạm Thụy Phương I, do không đủ căn cứ xác định có vai trò đồng phạm với Lê Quang A nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với K và I về hành vi “Cố ý gây thương tích” là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

Ngoài ra, khi Trần Thị Thúy G, Trần Thị Thúy E, Phạm Thị Phương I đánh nhau bằng tay và được Lê Quang A, Dương Bá K và Trần Văn H can ngăn nên hai bên dừng đánh. Sau khi A đánh ông D thì các đối tượng G, E, I đã dừng đánh nhau; còn K, H không tham gia nên không có cơ sở xử lý hình sự về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang A phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm a, điểm i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Lê Quang A 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/10/2015.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Tuyên buộc bị cáo Lê Quang A phải bồi thường chi phí thuốc men điều trị, thiệt hại sức khỏe và tinh thần cho người bị hại là ông Trần Văn D số tiền là 141.755.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) do bà Hồ Thị Thu C là mẹ của bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường cho ông Trần Văn D theo Biên lai thu tiền số: AE/2011/06327 ngày 26/5/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bị cáo Lê Quang A còn bồi thường tiếp cho ông Trần Văn D số tiền là 111.755.000 đồng (một trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tuyên tách phần giải quyết bồi thường dân sự còn lại của ông Trần Văn D bằng vụ kiện dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự nếu sau này người bị hại ông Trần Văn D có yêu cầu.

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo A không bồi thường số tiền nêu trên thì

hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Tuyên tách phần giải quyết bồi thường dân sự của ông Trần Văn H bằng vụ kiện dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự nếu sau này người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H có yêu cầu.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Quang A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Quang A phải chịu 5.587.500 đồng (năm triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- CC THA DS Q. Bình Thạnh
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Mười

